

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 01

Tổ : 002

Trang 1/3

Mã nhận dạng 04174

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán tài chính-208322

Ngày Thi : 07/01/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106

Nhóm : 01

Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (20%)	Đ 2 (20%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	08223224	LÊ THỊ SAO	TC08KE	<i>Sao</i>		8	5	4,0	5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13123132	TRƯƠNG HOÀNG SƠN	LT13KE	<i>W</i>		9	8	8,5	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13123135	VÕ THỊ KIM	LT13KE	<i>Kim</i>		7	5,5	10	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13122380	DƯƠNG HỮU THÀNH	DH13TC	<i>Him</i>		8	9	5,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13123137	NGUYỄN TRUNG THÀNH	LT13KE	<i>Thanh</i>		9	0	6,0	5,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13123138	TRẦN HỮU THÀNH	DH13KE	<i>Th</i>		8	1	1,5	2,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13123142	PHẠM THU THẢO	LT13KE	<i>Thu</i>		7	7	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13123147	TRẦN THỊ LÊ	LT13KE	<i>Thoa</i>		7	9	5,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12123050	NGUYỄN THỊ CẨM THU	DH12KE	<i>Thy</i>		8	8	5,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13123154	NGUYỄN LÝ KIM THÙY	LT13KE	<i>Thy</i>		9	6,5	3,5	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13123156	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	LT13KE	<i>Thy</i>		7	9	5,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13122400	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	DH13TC	<i>Thy</i>		8	9	5,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	13123160	NGUYỄN THỊ HIỀN TRANG	DH13KE	<i>Trang</i>		8	10	5,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12122313	PHAN THỊ THÙY TRANG	DH12TC	<i>Trang</i>		9	9	5,5	6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12122291	TRẦN BẢO TRÂN	DH12TC	<i>Tran</i>		9	7	5,0	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13123174	TRỊNH NHẬT MINH TUYỀN	LT13KE	<i>Trinh</i>		7	7	6,5	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14423001	LÊ HUỖNH YẾN	LT14KE	<i>Yen</i>		8	10	5,5	6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán tài chính-208322

Ngày Thi : 07/01/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106 Nhóm : 01 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (20%)	Đ 2 (20%)	Điểm thi 60	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	13122217	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	DH13TC			8	8	2,5	4,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	13123183	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	DH13KE			8	10	8,5	8,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	11123060	NGUYỄN VĂN VUI	DH11KE			6	6,5	1,0	3,1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
21	12123211	ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN	DH12KE			8	4	7,5	6,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán tài chính-208322

Ngày Thi : 07/01/15 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD105

Nhóm : 01

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12123097	LÊ THỊ HOÀI AN	DH12KE	<i>Hoài</i>		8	3	4	4,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13122005	NGUYỄN THỊ ANH	DH13TC	<i>Anh</i>		8	7	6,5	6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13123008	PHAN THỊ NGỌC CẨM	DH13KE	<i>Cẩm</i>		8	10	5	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13123015	LÊ THỊ DIỄM	LT13KE	<i>Diễm</i>		7	9,5	10	9,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13123020	NGÔ THỊ PHƯƠNG DUNG	LT13KE	<i>Dung</i>		7	6,5	6,0	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12122117	PHAN BÍCH DUYÊN	DH12TC	<i>Duyên</i>		9	8	5,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13123028	LÊ XUÂN DƯƠNG	LT13KE	<i>Dương</i>		9	6	4,5	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12123015	NGUYỄN THỊ LAN ĐÀI	DH12KE	<i>Lan</i>		6	5	3,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13122048	BÙI THỊ THU HẰNG	DH13TC	<i>Thu</i>		6	4	3,5	4,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12123232	ĐỖ THỊ THÚY HẰNG	DH12KE							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14123027	CHÂU ĐỨC HIẾU	LT14KE	<i>Hieu</i>		6	10	8,5	8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	13122290	VÕ THỊ HỒNG	DH13TC	<i>Hong</i>		8	5,5	7,5	7,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12122153	HỒ PHẠM VIỆT KHANH	DH12TC							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12122025	ĐẶNG ĐĂNG KHOA	DH12TC							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	10123003	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	DH10KE	<i>Thuy</i>		6	2	4,5	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	13122329	ĐỖ VŨ QUỲNH MAI	DH13TC	<i>Mai</i>		8	6,5	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	11164008	LÂM THẢO NGUYÊN	DH11TC	<i>Thao</i>		6	10	7,0	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán tài chính-208322

Ngày Thi : 07/01/15

Giờ thi: 07g00 - phút

Phòng thi RD105

Nhóm : 01

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	Đ 1 (20%)	Đ 2 (20%)	Điểm thi 60	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	13123097	NGUYỄN THỊ NHANH	DH13KE	Nhanh		8	10	7,5	8,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13123104	AN THỊ HỒNG	LT13KE	Nhung		9	6	5,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13123119	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	LT13KE	Phuong		8	9	7,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12123237	NGUYỄN THỊ THANH	DH12KE	Phuong		6	5	5,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13123125	NGUYỄN THỊ KIM	LT13KE	Kim		7	7	8,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 3

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ng T. Duy

Uk
U T. Nguyệt

Le Thanh Loan

Truong Thi Kim Thuy